

Lam Sơn, ngày *02* tháng 11 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP .HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn  
- Mã chứng khoán: LSS  
- Địa chỉ trụ sở chính: Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa  
- Điện thoại: 02378.99.66.67  
- Fax: 02373.834.092  
- Người thực hiện công bố thông tin: Lê Văn Tam  
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố: Đăng tải tài liệu sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên LASUCO năm 2021/2022.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày *02/11/2021* tại đường dẫn : <http://www.lasuco.vn/>, <http://www.lasuco.com.vn/>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Các tài liệu sửa đổi, bổ sung

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Tam**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021/2022

**Thời gian tổ chức:** Từ 7<sup>h</sup>30 đến 12<sup>h</sup>00 ngày **06/11/2021**

**Địa điểm tổ chức:** Trụ sở Công ty, thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hoá

Thời gian	Nội dung
7h30 – 8h00	Đón tiếp, phát tài liệu cho cổ đông, kiểm tra điều kiện tổ chức Đại hội.
8 h00 - 8h30	<b><u>THỦ TỤC ĐẠI HỘI</u></b>
	1. Tuyên bố lý do – Giới thiệu thành phần tham dự;
	2. Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông;
	3. Giới thiệu Chủ tọa đoàn – Thư ký đại hội;
	4. Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội; 5. Biểu quyết thông qua nội quy đại hội; 6. Biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu biểu quyết.
8h30 - 9h20	<b><u>NỘI DUNG ĐẠI HỘI</u></b>
	1. Phát biểu khai mạc;
	2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020/2021; Kế hoạch năm 2021/2022 của Ban điều hành;
	3. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao của HĐQT;
	4. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban BKTNB – Thư kiểm toán
	5. Tờ trình cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; sửa đổi, bổ sung điều lệ; quy chế quản trị Công ty; quy chế hoạt động của HĐQT; 6. Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 và Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2021-2026
9h20-10h10	<b><u>Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026:</u></b>
	1. Thông qua ban kiểm phiếu bầu cử;
	2. Thông qua thể lệ bầu cử;
	3. Tiến hành bầu cử và nghỉ giải lao; 4. Công bố kết quả bầu cử HĐQT, BKS và ra mắt Đại hội.
10h10 - 10h40	<b><u>Trình bày các tờ trình:</u></b>
	1. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020/2021;
	2. Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019/2020, năm 2020/2021 và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
	3. Tờ trình Phê duyệt Kế hoạch SXKD 2021/2022;
	4. Tờ trình thù lao và chi phí hoạt động cho HĐQT, BKS năm 2021/2022;
	5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021/2022; 6. Tờ trình thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
10h40 - 11h40	Thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề trong nội dung chương trình họp
11h40 - 12h00	Thông qua Biên bản
	Thông qua nghị quyết của Đại hội. Tuyên bố bế mạc Đại hội.

*Lam Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2021*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021/2022**

**“V/v: Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty; Sửa đổi, bổ sung điều lệ;**

**Quy chế quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT”**

**Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông**

1. Thực hiện quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp năm 2020 có hiệu lực từ 01/01/2021 quy định về cơ cấu tổ chức quản lý công ty cổ phần. Căn cứ vào các quy định của Pháp luật về quản trị Công ty.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý, quản trị và đáp ứng các quy định hiện hành. Căn cứ tình hình thực tế và công tác nhân sự của LASUCO.

**HDQT kính trình ĐHCĐ Cơ cấu tổ chức quản lý của LASUCO:**

- Đại hội đồng Cổ đông
- Hội đồng Quản trị
- Ban kiểm soát
- Tổng giám đốc

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty đúng theo quy định của Pháp luật, phù hợp và thuận lợi cho công tác quản lý, quản trị điều hành của LASUCO, bảo vệ quyền lợi và lợi ích cho các cổ đông.

2. **Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT** phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý, phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

Việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT được thực hiện nguyên tắc:

- Giữ nguyên các điều, khoản của các quy chế nếu không trái với luật, nghị định, thông tư của Nhà nước hiện hành. Một số nội dung trong quy chế chỉ thay đổi về thứ tự điều, khoản dẫn chiếu sẽ được điều chỉnh cho phù hợp tại Luật DN 2020.
- Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các điều khoản đảm bảo tuân thủ đúng và đủ các quy định của pháp luật theo các văn bản tại mục (2)
- Sắp xếp lại cấu trúc điều lệ và cấu trúc các quy chế như quy định tại thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 do Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành.
- Chi tiết điều chỉnh, sửa đổi bổ sung theo phụ lục 1 và phụ lục 2 đính kèm.

**Kính trình đại hội cổ đông chấp thuận thông qua!**

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**LÊ VĂN TAM**



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 84-37- 3 8996667

Fax: 84-37- 3 834.092

E-mail: info@lasuco.com.vn

Website: [www.lasuco.com.vn](http://www.lasuco.com.vn)

## DỰ THẢO

Lam Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2021

### PHỤ LỤC 1: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông về việc điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Quy Điều lệ Công ty với các nội dung sau:

TT	Nội dung	Nội dung điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do
1	<b>Phần mở đầu</b>	Điều lệ này có hiệu lực ngay khi được đại hội cổ đông Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn thông qua vào ngày 06/11/2021	Ngày được ĐHĐCĐ thông qua
2	<b>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</b>	<p>b) Luật Doanh nghiệp: Có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020</p> <p>c) Luật chứng khoán: Luật số 54/2019/QH14 được Quốc Hội khóa XIV kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019</p> <p>f) Người có liên quan: Là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp theo quy định tại khoản 23 điều 4 luật doanh nghiệp; khoản 46 điều 4 luật chứng khoán</p> <p>g) Cổ đông lớn: Là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty</p> <p>h) Bổ sung thêm khái niệm: <i>Người có quan hệ gia đình</i> bao gồm: Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, <b><u>bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ</u></b>; con đẻ, con nuôi, <b><u>con rể, con dâu</u></b>, anh ruột của vợ; anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng</p>	<p>Theo các luật mới</p> <p>Trước đây là Khoản 17 điều 4 luật DN 2014; Khoản 34 điều 6 luật chứng khoán 2006</p> <p>Khoản 22 điều 4 luật DN 2020</p>
3	<b>Điều 3: Người đại diện theo pháp luật</b>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch HĐQT là người đại diện pháp luật của Công ty</p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại điều 13 luật Doanh nghiệp</p>	Điều 12 Luật DN 2020

TT	Nội dung	Nội dung điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do
4	<b>Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu</b>	1. Bỏ mục (1) 2. ....Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 điều 121 Luật DN	Điều 120 Luật DN 2014 - Điều 121 Luật DN 2020
5	<b>Điều 10: Thu hồi cổ phần</b>	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại khoản 3 điều 112 luật doanh nghiệp	Điều 111 Luật 2014 - Điều 112 Luật 2020.
6	<b>Điều 11: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</b>	Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; <b>3. Ban kiểm soát;</b> 4. Tổng giám đốc điều hành.	
7	<b>Điều 12: Quyền của cổ đông</b>	2. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại điều 132 Luật DN 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc <b>Ban kiểm soát</b> theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này; b. Yêu cầu .... tại điều 115 và Điều 139 Luật Doanh nghiệp. d. Yêu cầu <b>Ban kiểm soát</b> kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến ... e. Xem xét, Tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT.... f. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập ĐHĐCĐ theo các quy định tại khoản 2, khoản 3 điều 115 Luật DN g. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này	Điều 129 Luật DN 2014 - Điều 132 Luật DN 2020  Khoản 2 điều 115 Luật DN 2020  Luật DN 2014: Cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng
8	<b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b>	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông ...3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: e. <b>Ban kiểm soát</b> yêu cầu triệu tập cuộc họp	Do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý thêm Ban kiểm soát.

TT	Nội dung	Nội dung điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do
		<p>nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <b>Điều 165 Luật Doanh nghiệp</b> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc <b>Kiểm soát viên</b> còn lại...</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, <b>Ban kiểm soát</b> phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>Khoản 5 Điều 139 Luật Doanh nghiệp</b>;</p> <p>c. Trường hợp <b>Ban kiểm soát</b> không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông .... thay thế Hội đồng quản trị, <b>Ban kiểm soát</b> triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>Khoản 6 Điều 139 Luật Doanh nghiệp</b>.</p>	
9	<b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông cổ đông</b>	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>..c. <b>Báo cáo của Ban kiểm soát</b>;</p> <p>2.e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị <b>và Ban kiểm soát</b>;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị <b>hoặc Ban kiểm soát</b> gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>2.n.Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 <b>điều 167 luật DN.....</b></p>	<p>Do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý thêm Ban kiểm soát.</p> <p>Khoản 1 điều 162_luật DN 2014 - Khoản 1 điều 167 luật DN 2020</p> <p>-</p>
10	<b>Điều 18:</b>	2.	Khoản 1 điều 141



TT	Nội dung	Nội dung điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do
	<p><b>Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ</b></p>	<p>a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập <b><u>không không quá 10 ngày</u></b> trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ</p> <p>Khoản 3: Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp <b><u>chậm nhất 21 ngày</u></b> trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, <b><u>Kiểm soát viên</u></b>;</p> <p>Khoản 5 điểm b: Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên</p> <p>Bổ sung: Trường hợp người triệu tập ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị thì chậm nhất trong 2 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ ý do.</p>	<p>Luật DN 2020 (Trước đây 5 ngày)</p> <p>Khoản 1 điều 143 Luật DN 2020 (trước đây 15 ngày)</p> <p>Khoản 2 điều 115 Luật DN 2020 (trước đây 5% liên tục 6 tháng)</p> <p>Khoản 3 điều 142 Luật DN 2020 (Trước đây không cần trả lời)</p>
11	<p><b>Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ</b></p>	<p>Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>trên 50%</u> tổng số phiếu biểu quyết</p> <p>Bổ sung khoản 4: Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm thông báo mời họp theo quy định tại điều 142 luật DN</p>	<p>Khoản 1 điều 145 Luật DN 2020 (điều chỉnh từ 51% trở lên còn trên 50%)</p> <p>Khoản 4 điều 145 Luật DN 2020</p>
12	<p><b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ</b></p>	<p>4. ....Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, <b>Trưởng Ban kiểm soát</b> điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	

TT	Nội dung	Nội dung điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do
13	<b>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 điều này, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <u>từ 50% trở lên</u> tổng số phiếu bầu .....</p> <p>...c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, <b>Ban kiểm soát</b> và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và <b>Ban kiểm soát</b> phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Thêm dẫn chiếu đến Ban kiểm soát và thay đổi tỷ lệ thông qua tại đại hội.</p> <p>Khoản 2 điều 148 Luật DN 2020 (điều chỉnh từ 51% trở lên còn trên 50%).</p>
14	<b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</b>	<p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của <b>Ban kiểm soát</b> hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu <u>trên 50%</u> tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết</p>	<p>Do thay đổi cơ cấu quản lý có Ban kiểm soát và Khoản 4 điều 148 Luật DN 2020 (điều chỉnh từ 51% trở lên còn trên 50%)</p>
15	<b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội cổ đông</b>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b>, Tổng giám đốc điều hành, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 12 Điều lệ ...</p>	
16	<b>Điều 27: Quyền hạn của HĐQT</b>	<p><b>Bổ sung quyền: Gia hạn ĐHĐCĐ thường niên</b> Hội đồng quản trị quyết định việc gia hạn thời gian ĐHĐCĐ thường niên (Không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính)</p> <p>Trong phạm vi quy định tại khoản 2 điều 153 Luật DN và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 139 và khoản 1, khoản 3 điều 167 luật doanh nghiệp phải do ĐHĐCĐ phê chuẩn; HĐQT quyết định việc thực hiện, sửa</p>	<p>Khoản 2 điều 139 Luật DN 2020.</p> <p>Điều 136 Luật DN 2014 phải được cơ quan ĐKKD có văn bản chấp thuận.</p> <p>Điều 149, 135, 162 Luật DN 2014- Điều 153, 139, 167 Luật DN 2020</p>

TT	Nội dung	Nội dung điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do
		đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty	
17	<b>Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của HĐQT</b>	Bổ sung: Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một Công ty không quá 2 nhiệm kỳ liên tục.	Khoản 2 điều 154 Luật DN 2020
18	<b>Điều 29: Chủ tịch HĐQT</b>	Bổ sung: Chủ Tịch HĐQT Công ty đại chúng và Công ty Cổ phần quy định tại điểm b, khoản 1 điều 88 Luật DN không được kiêm nhiệm Giám đốc/Tổng giám đốc	Điều 156 Luật DN 2020-Điều 152 Luật DN 2014
19	<b>Điều 30. Các cuộc họp của HĐQT</b>	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập tập cuộc họp HĐQT... a. <b>Ban kiểm soát;</b> b. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; 7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các <b>Kiểm soát viên ít nhất 05 ngày ....</b>	Do thay đổi cơ cấu tổ chức bổ sung Ban Kiểm soát.
	<b>Chương IX: BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>Bổ sung Chương IX: BAN KIỂM SOÁT</b> <b>Bao gồm Điều 36,37,38:</b>	Do thay đổi cơ cấu tổ chức, quản trị và Kiểm soát.
20	<b>Điều 36: Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</b>	1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	
21	<b>Điều 37: Kiểm soát viên</b>	1. Số lượng Kiểm toán viên của Công ty có từ 03 đến 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản	

TT	Nội dung	Nội dung điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do
		<p>1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền kề trước đó.</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều</p>	

TT	Nội dung	Nội dung điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do
		<p>lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	
22	<b>Điều 38: Ban kiểm soát</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp.</li> <li>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</li> <li>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</li> <li>4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</li> </ol>	
23	<b>Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng</b>	<p>Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, <b><u>Kiểm soát viên</u></b>, Tổng giám đốc điều hành...</p>	

TT	Nội dung	Nội dung điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do
24	<b>Điều 37, Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b> Các cụm từ: “Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành...”	Điều 40, Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi  Các cụm từ: “Thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b> , Tổng giám đốc điều hành...” và Thành viên HĐQT, <b>Kiểm soát viên</b> , Tổng giám đốc điều hành phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại điều 164 Luật DN và các quy định pháp luật khác.	Điều 159 Luật 2014 - Điều 164 Luật DN 2020
25	<b>Điều 38, Trách nhiệm về bồi thường thiệt hại và bồi thường</b>	Điều 41, Trách nhiệm về bồi thường thiệt hại và bồi thường  Thay các cụm từ: “Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành” thành các cụm từ: “Thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b> Tổng giám đốc điều hành...”	
26	<b>Điều 39. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b>	2. Thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b> , Tổng giám đốc và người điều hành khác	
27	<b>Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b>	Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ  1. b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, <b>Ban kiểm soát</b> , Tổng giám đốc hay người điều hành khác  ... Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể <b>yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát</b> chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.	
28	<b>Điều 54: Ngày hiệu lực</b>	Điều 57. Ngày hiệu lực  Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều....có hiệu lực ngay khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần mía đường Lam sơn nhất trí thông qua ngày ..... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của điều lệ này	Ngày sửa đổi, bổ sung được ĐHĐCĐ thông qua

Ngoài các sửa đổi tại Phụ lục này, Điều lệ mới cũng sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, từ, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa). Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số điều khoản thì thứ tự một số điều khoản của Điều lệ mới cũng được thay đổi tương ứng.

Một số nội dung sẽ được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020; Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty (Phụ lục I - Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng)

**Trân trọng Kính trình Đại hội**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 84-37- 3 8996667

Fax: 84-37- 3 834.092

E-mail: info@lasuco.com.vn

Website: [www.lasuco.com.vn](http://www.lasuco.com.vn)

T

Lam Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2021

## PHỤ LỤC 2: SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông về việc điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT với các nội dung sau:

### I. Quy chế quản trị Công ty

TT	Nội dung	Nội dung quy chế quản trị dự kiến sửa đổi	Lý do
1	<p><b>Điều 2: Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt</b></p> <p>Điều chỉnh khái niệm “<b>Người có liên quan</b>”</p> <p>Bổ sung thêm khái niệm: “<b>Người có quan hệ gia đình</b>”</p>	<p>h. Người có liên quan: Là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp theo quy định tại khoản 23 điều 4 luật doanh nghiệp; khoản 46 điều 4 luật chứng khoán</p> <p>i) <i>Người có quan hệ gia đình</i> bao gồm: Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, <b><u>bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ</u></b>; con đẻ, con nuôi, <b><u>con rể, con dâu</u></b>, anh ruột của vợ; anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng</p>	<p>Trước đây là Khoản 17 điều 4 luật DN 2014; Khoản 34 điều 6 luật chứng khoán 2006</p> <p>Khoản 22 điều 4 luật DN 2020</p>
2	<p><b>Điều 6. Họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường</b></p> <p>CBTT liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền</p> <p>Mời họp ĐHĐCĐ</p> <p>Công bố thông tin về dự họp ĐHĐCĐ</p>	<p>2.1. Thông báo chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được lập <b><u>không không quá 10 ngày</u></b> trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ.</p> <p>CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng</p> <p>2.2 Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ được gửi đến cổ đông <b><u>chậm nhất 21 ngày</u></b> trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ</p> <p>Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ, Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và</p>	<p>Khoản 1 điều 141 Luật DN 2020, (Trước đây 5 ngày)</p> <p>Khoản 4 điều 11 TT96/2020/TTBTC (Trước đây 15 ngày)</p> <p>Khoản 1 điều 143 Luật DN 2020 (trước đây 15 ngày)</p> <p>Khoản 3 điều 10 TT96/2020/TT-BTC. (Trước đây quy định 15</p>



<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Nội dung quy chế quản trị dự kiến sửa đổi</b>	<b>Lý do</b>
	Thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ	UBCKNN, Sở GD&ĐT về việc họp ĐHĐCĐ Khoản 4: Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự	ngày) Trước đây: Công ty có mẫu giấy ủy quyền cho các cổ đông
<b>3</b>	<b>Điều 10. Tư cách thành viên HĐQT</b>	Khoản 4: Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng giám đốc	Khoản 2 điều 156 Luật DN 2020 (trước đây được kiêm nếu ĐHĐCĐ thông qua)
<b>4</b>	<b>Bổ sung Ban kiểm soát</b>	Bổ sung 01 chương - 02 điều về Ban kiểm soát	Quy định từ điều 168-đến điều 174 Luật DN 2020. Điều 36 đến điều 41 - TT116/2020/TT-BTC
<b>5</b>	<b>Bổ sung quy trình phối hợp của BKS với HĐQT và TGD</b>	Bổ sung điều khoản về: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của BKS	Theo quy chế hoạt động của BKS

## **II. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

<b>TT</b>	<b>Quy chế hiện hành</b>	<b>Nội dung quy chế dự kiến sửa đổi</b>	<b>Lý do sửa</b>
<b>1</b>	Nguyên tắc hoạt động của HĐQT	Bổ sung: HĐQT giao trách nhiệm cho TGD tổ chức điều hành thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT	Điều 2 Phụ lục III TT 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020
<b>2</b>	Điều 4: Những người không được là thành viên HĐQT	Quy định tại điều 17 khoản 2 Luật DN 2020	Luật 2014: Điều 18 khoản 2
<b>3</b>	Điều 5: Tiêu chuẩn và điều kiện của TV HĐQT	Theo quy định tại điều 155 luật DN và được đề cử theo điều 24 của điều lệ Công ty	Luật 2014: Khoản 1 điều 151
<b>4</b>	Điều 7: Hạn chế đối với những người có liên quan của TV HĐQT	Người có liên quan của TV HĐQT không được là thành viên BKS (Quy định tại khoản 22, 23 điều 4 luật DN)	Luật 2014: Quy định tại điểm d, khoản 17 điều 4

Một số nội dung trong quy chế chỉ thay đổi về thứ tự điều, khoản dẫn chiếu sẽ được điều chỉnh cho phù hợp tại Luật DN 2020.

Các nội dung khác sẽ được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020; Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty

Sắp xếp lại cấu trúc quy chế như quy định tại Mẫu quy chế quản trị Công ty và mẫu quy chế hoạt động của HĐQT do Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Những nội dung không quy định tại quy chế này sẽ thực hiện theo Điều lệ, Luật DN 2020 và quy định hiện hành.

**Trân trọng Kính trình Đại hội**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Lam Sơn, ngày 6 tháng 11 năm 2021

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
2021/2022**

***“V/v: Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 và bầu thành viên  
HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2021-2026”***

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông!**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP mía đường Lam Sơn.*

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Mía đường Lam Sơn kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua việc miễn nhiệm các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 và thông qua nội dung số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2021-2026. Cụ thể:

**I - Thông qua miễn nhiệm các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 gồm các ông/bà có tên sau đây:**

1. Ông Lê Văn Tam - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Văn Tân - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
3. Ông Lê Trung Thành - Ủy viên HĐQT
4. Ông Phùng Thanh Hải - Ủy viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Thanh Tân - Ủy viên HĐQT độc lập

**II - Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2021-2026:**

**1. Thông qua số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026:**

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người (Trong đó có 01 người là thành viên HĐQT độc lập).
- Số lượng thành viên BKS: 03 người.

**2. Thông qua danh sách các ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026 gồm:**

**2.1. Danh sách các ứng cử viên đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định đề cử để bầu vào HĐQT:**

1. Ông/bà: ..... Thành viên HĐQT
2. Ông/bà: ..... Thành viên HĐQT
3. Ông/bà: ..... Thành viên HĐQT
4. Ông/bà: ..... Thành viên HĐQT
5. Ông/bà: ..... Thành viên HĐQT độc lập

*(Có hồ sơ và sơ yếu lý lịch kèm theo)*

**2.2. Danh sách các ứng cử viên đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định đề cử để bầu vào BKS:**

1. Ông/bà: ..... Thành viên BKS
2. Ông/bà: ..... Thành viên BKS
3. Ông/bà: ..... Thành viên BKS

*(Có hồ sơ và sơ yếu lý lịch kèm theo)*

Với những nội dung trên, HĐQT Công ty CP mía đường Lam Sơn kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 và thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách ứng cử viên nêu trên để bầu vào HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

***Xin trân trọng cảm ơn!***

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Lam Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2021*

**TỜ TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021-2022  
Kế hoạch chi phí hoạt động, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Lam Sơn;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận chi phí hoạt động và mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm tài chính 2021/2022 như sau:

**1. Chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

Được tính bằng 0,4% doanh thu.

**Trong đó: Mức thù lao của HĐQT như sau:**

- Chủ tịch: 20 triệu đồng/ tháng
- Phó chủ tịch: 15 triệu đồng/ tháng
- Ủy viên: 10 triệu đồng/ tháng

**Mức thù lao của Ban kiểm soát như sau:**

- Trưởng ban: 15 triệu đồng/ tháng
- Phó ban: 10 triệu đồng/ tháng
- Ban viên: 7 triệu đồng/tháng

Chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh theo quy định.

**2. Thưởng đạt kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao cho năm tài chính 2021/2022**

Thưởng cho HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và Cán bộ công nhân viên Công ty 5% lợi nhuận đạt được theo kế hoạch do Đại hội cổ đông giao.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua!

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Lam Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2021*

**TỜ TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2021/2022**

**“V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn”**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG!**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP mía đường Lam Sơn.

Ban kiểm soát (BKS) Công ty CP Mía đường Lam Sơn (LASUCO) kính trình ĐHĐCĐ (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và các văn bản luật có liên quan.

*(Tài liệu đính kèm: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn).*

**Trân trọng kính trình!**

**TM/ BAN KIỂM SOÁT**

Lam Sơn, ngày .... tháng .... năm 2021

**QUY CHẾ  
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .... QĐ/ĐLS-BKS ngày tháng năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn)*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP mía đường Lam Sơn*

*Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số ..... ngày ... tháng ... năm .....*

*Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn.*

*Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn bao gồm các nội dung sau:*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của BKS quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của BKS và các KSV theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho BKS và các KSV. Các đơn vị, cá nhân của Công ty CP mía đường Lam Sơn có liên quan đến hoạt động của BKS trên cơ sở tuân thủ quy định của Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của BKS**

BKS làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, trước pháp luật về các công việc, quyết định của BKS.

**Điều 3. Giải thích các từ ngữ:**

Những từ ngữ và chữ viết tắt trong bản quy chế này được hiểu:

- “ĐHĐCĐ” là cụm từ viết tắt “Đại hội đồng Cổ đông” và được hiểu là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn.
- “LASUCO” có nghĩa là Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn.
- “Công ty con” được hiểu là các công ty hạch toán độc lập mà Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn sở hữu ít nhất 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông.
- “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn (các nhà máy, xí nghiệp, trung tâm...)
- “HĐQT” là cụm từ viết tắt “Hội đồng quản trị” và được hiểu là “Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn”.
- “Ban điều hành” được hiểu là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm.
- “Điều lệ Công ty” được hiểu là Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn được ĐHĐCĐ thông qua.
- “BKS” là cụm từ viết tắt “Ban kiểm soát” được hiểu là “Ban kiểm soát Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn”.
- “KSV” là cụm từ viết tắt “Kiểm soát viên” được hiểu là thành viên của Ban kiểm soát.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

#### **Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì KSV phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà KSV có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có KSV vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến BKS, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên**

1. BKS có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của KSV không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. KSV không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.



4. Trường hợp KSV có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà KSV nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì KSV đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi KSV nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

## **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên**

1. KSV phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, KSV công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

## **Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn].

2. Trưởng BKS do BKS bầu trong số các KSV; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS do Điều lệ công ty quy định.

## **Điều 8. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào BKS. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào BKS thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào BKS phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;
- b) Căn cứ số lượng KSV, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên BKS.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu KSV theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. [Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác], việc biểu quyết bầu KSV phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử KSV được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm KSV trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm KSV trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của KSV theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

### **Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên BKS, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác

của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm KSV. Thông tin liên quan đến ứng cử viên BKS được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác;
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên BKS (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

#### **BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170, điều 171 Luật Doanh nghiệp; các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ngoài ra Ban kiểm soát còn có các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS phù hợp với quy định của Nhà nước, Luật doanh nghiệp, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của LASUCO, hoặc theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, sau khi tham khảo ý kiến của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua.
2. BKS thực hiện giám sát HĐQT, Ban TGD trong việc quản lý và điều hành Công ty. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT thông qua việc thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của Công ty mẹ và các Công ty con.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất LASUCO.
4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty mẹ và báo cáo hợp nhất LASUCO, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

6. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
7. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
9. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, TGD vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
10. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty.
11. Sử dụng tư vấn độc lập, các cán bộ quản lý, chuyên viên của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
12. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
13. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
14. Yêu cầu HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ.
15. Thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
16. Đề nghị Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT.
17. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
18. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
19. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
20. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên HĐQT, TGD, người quản lý khác trong các hoạt động.
21. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, TGD và cổ đông.

22. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, TGD và người điều hành doanh nghiệp khác, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

23. Chứng kiến HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được HĐQT yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ.

24. Trường BKS điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên HĐQT còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

### **Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến KSV cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- c) Báo cáo của TGD trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. KSV có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. HĐQT, thành viên HĐQT, TGD, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của KSV hoặc BKS.

### **Điều 14. Trách nhiệm của BKS trong việc triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ**

1. BKS có trách nhiệm thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ của BKS nhưng HĐQT không thực hiện, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].

2. Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì BKS phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV**

## CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

### Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số KSV.
2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, TGD và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các KSV tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng KSV.

## Chương V

## BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

### Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, TGD để trình ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và KSV.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng KSV.
4. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGD và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

### Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác

[Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác], thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của KSV được thực hiện theo quy định sau đây:

1. KSV được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.

2. KSV được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

1. KSV của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. KSV và những người có liên quan của các KSV chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. KSV có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với KSV hoặc với những người có liên quan của KSV theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. KSV và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên**

Các KSV có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của BKS theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng BKS là người điều phối công việc chung của BKS nhưng không có quyền chi phối các KSV.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

1. BKS có mối quan hệ độc lập với HĐQT Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của HĐQT. HĐQT bảo đảm rằng BKS được tham dự các cuộc họp định kỳ hay bất thường của HĐQT. Trước các phiên họp, Chủ tịch HĐQT (hoặc người triệu tập), Thư ký HĐQT phải gửi thông báo mời họp và đảm bảo rằng các tài liệu kèm bản sao

chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác liên quan đến cuộc họp phải được gửi đến các KSV cùng thời điểm như đối với các thành viên HĐQT.

2. HĐQT có thể yêu cầu BKS thực hiện các cuộc kiểm soát đột xuất với những nội dung mà HĐQT thấy cần thiết trong quá trình thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT, yêu cầu đó phải được gửi tới BKS bằng văn bản trong đó thể hiện rõ nội dung, đối tượng kiểm soát, thời gian hoàn thành và gửi báo cáo tới HĐQT.

3. Trong quá trình kiểm soát, HĐQT có thể tham gia cùng BKS để nắm tình hình và có chỉ đạo kịp thời. Khi tham gia với đoàn kiểm soát, các thành viên HĐQT có thể có ý kiến để giúp cho kết quả kiểm soát được chính xác, phản ánh đúng bản chất của sự việc, tạo điều kiện giúp KSV đưa ra những đánh giá, nhận định cuối cùng sát với thực tiễn.

4. Các KSV do Trưởng BKS cử có thể phối hợp tham gia với các đoàn công tác, kiểm tra, giám sát do HĐQT tổ chức hoặc thành lập. Các ý kiến của KSV khi tham gia các đoàn này phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, quy định của Công ty và quy chế này, đồng thời chịu trách nhiệm trước những ý kiến đánh giá nhận định trong quá trình tham gia đó.

5. Khi nhận được kết quả kiểm tra giám sát của BKS, HĐQT phải xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý bằng văn bản, văn bản này được gửi thông báo cho TGD hoặc các đối tượng liên quan để thực hiện. BKS giám sát việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của HĐQT.

6. Báo cáo tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính tháng/quý/năm của Công ty, báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT chuẩn bị trình lên ĐHĐCĐ tại các cuộc họp thường niên phải được gửi cho BKS thẩm định trước khi trình ĐHĐCĐ.

7. HĐQT có quyền bảo lưu quan điểm và chính kiến khi không thống nhất với những nhận định của BKS. Đồng thời thông báo cho BKS những quan điểm, ý kiến bảo lưu đó bằng văn bản để BKS biết và báo cáo ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

## **Điều 22. Mọi quan hệ với Ban điều hành**

1. BKS có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

2. TGD hoặc người được uỷ quyền chỉ đạo các đơn vị, bộ phận, phòng ban Công ty và các cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm soát trong Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu, tài liệu, thông tin phục vụ hoạt động kiểm tra, kiểm soát và giải trình các vấn đề theo yêu cầu của công tác kiểm soát.

3. Tạo điều kiện bố trí đầy đủ phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của BKS. Cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu kiểm soát tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi được yêu cầu.

4. Định kỳ hàng tháng, quý hoặc theo yêu cầu đột xuất của ĐHĐCĐ, HĐQT, TGD gửi báo cáo về kết quả tự đánh giá hoạt động SXKD, tiến độ thực hiện kế hoạch và kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hệ thống để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được duyệt thì đồng thời chuyển cho BKS một bản để làm cơ sở kiểm soát hoạt động.

5. TGD có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị, bộ phận, phòng ban, cá nhân có liên quan thực hiện những kiến nghị của BKS hoặc báo cáo với HĐQT những điểm không thống nhất



với kiến nghị của BKS. Có trách nhiệm thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của HĐQT, đồng thời thông báo cho BKS biết những ý kiến chỉ đạo này bằng văn bản.

6. Thông báo kịp thời cho BKS khi phát hiện thấy những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại đơn vị.

7. TGD có quyền bảo lưu quan điểm và chính kiến khi không thống nhất với những nhận định của BKS. Đồng thời thông báo cho BKS những quan điểm, ý kiến bảo lưu đó bằng văn bản để BKS biết và báo cáo ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

**Điều 23. Mối quan hệ với các phòng ban, đơn vị trực thuộc, người đại diện của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết.**

1. Trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc của Công ty, người đại diện của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết phải cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của BKS và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp; Thực hiện các kiến nghị của BKS trong các báo cáo của BKS theo chỉ đạo của HĐQT và TGD; Cung cấp thông tin phản hồi cho BKS về việc thực hiện kiến nghị của BKS theo quy định.

2. Cử cán bộ có đủ năng lực phù hợp với yêu cầu của BKS khi tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát do BKS chủ trì.

3. BKS có quyền sử dụng lại kết quả từ các báo cáo, biên bản, kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát do các Ban chức năng, đoàn kiểm tra, kiểm toán,... của Công ty thực hiện, đồng thời có trách nhiệm bảo mật các số liệu, tài liệu theo quy định pháp luật.

4. Thủ trưởng các đơn vị phòng ban trực thuộc Công ty, người đại diện của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết có quyền bảo lưu quan điểm và chính kiến khi không thống nhất với những đánh giá, kiến nghị của BKS. Thực hiện các kiến nghị của BKS theo đúng chỉ đạo của HĐQT, TGD và gửi báo cáo bằng văn bản về BKS theo dõi tình hình thực hiện.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn bao gồm 07 chương], [24 điều] được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021/2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm.....

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số:..... NQ/2021/ĐLS-ĐHĐCĐ

Lam Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021-2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Mía đường Lam Sơn;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021/2022 ngày 06/11/2021.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua báo cáo của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành và quản trị niên độ 2020/2021; Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Các chỉ tiêu chính tại Báo cáo tài chính hợp nhất:

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng doanh thu có VAT	1.960.383.224.322
2	Doanh thu thuần	1.846.470.514.425
3	Lợi nhuận trước thuế	28.083.733.867
4	Lợi nhuận sau thuế	22.853.087.369
5	Tổng tài sản – Nguồn vốn tại 30/06/2021	2.518.196.12.547
6	Nguồn vốn chủ sở hữu tại 30/06/2021	1.553.495.082.231

**Điều 2:** Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2020/2021. Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019/2020 và 2020-2021 và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (Nội dung theo phương án đính kèm)

*ĐVT: Đồng*

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 30/06/2021. Trong đó:	85.205.782.536
-	Lợi nhuận sau thuế các năm trước chuyển sang	59.646.578.164
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2020/2021	25.559.204.372

<b>TT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>SỐ TIỀN</b>
<b>II</b>	<b>Trích lập các quỹ (theo quy định)</b>	<b>5.111.840.875</b>
-	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (10%)	2.555.920.437
-	Trích lập quỹ khen thưởng (5%)	1.277.960.219
-	Trích lập quỹ phúc lợi (5%)	1.277.960.219
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (= (I)-(II))</b>	<b>80.093.941.661</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận được phép phân phối cho cổ đông (theo Báo cáo hợp nhất, đã trừ trích lập các quỹ theo quy định)</b>	<b>47.507.413.964</b>
-	Mức cổ tức bằng cổ phiếu: 6,5%. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>➢ Năm 2019/2020: 4,5%</li> <li>➢ Năm 2020/2021: 2%</li> </ul>	650 đồng/CP
-	Số cổ phiếu đang lưu hành	68.522.750

Đại hội thống nhất thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019/2020 và 2020-2021 và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (Nội dung theo phương án đính kèm)

**Điều 3: Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2021/2022:**

*ĐVT: 1.000.000 Đồng*

<b>TT</b>	<b>CHỈ TIÊU CHÍNH</b>	<b>THỰC HIỆN NIÊN ĐỘ 2020/2021</b>	<b>KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2021/2022</b>	<b>SỐ SÁNH (%)</b>
1	Doanh thu	1.846.470	2.600.000	140,8
2	Lợi nhuận trước thuế	28.083	99.660	354,9
3	Cổ tức (%)	2%	8%	400

**Điều 4: Thông qua Tờ trình trả thù lao và chi phí hoạt động niên độ 2021/2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.**

**4.1 Chi phí hoạt động, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

Được tính bằng 0,4% doanh thu.

**Trong đó: Mức thù lao của HĐQT như sau:**

- Chủ tịch: 20 triệu đồng/ tháng
- Phó chủ tịch: 15 triệu đồng/ tháng

- Ủy viên: 10 triệu đồng/ tháng

**Mức thù lao của Ban kiểm soát như sau:**

- Trưởng ban: 15 triệu đồng/ tháng
- Phó ban: 10 triệu đồng/ tháng
- Ban viên: 7 triệu đồng/ tháng

Chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh theo quy định.

**4.2 Thường đạt kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao cho năm tài chính 2021/2022**

Thường cho HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và Cán bộ công nhân viên Công ty 5% lợi nhuận đạt được theo kế hoạch do Đại hội cổ đông giao.

**Điều 5: Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2021/2022.**

Đại hội thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021/2022 của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất.

**Điều 6: Thông qua Tờ trình cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT**

Đại hội thống nhất thông qua cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty theo mô hình sau:

- Đại hội đồng Cổ đông
- Hội đồng Quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc

Đại hội thống nhất thông qua các nội dung Sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT (Nội dung theo phụ lục đính kèm)

**Điều 7: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 và Bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2021-2026:**

**7.1 Kết quả bầu HĐQT**

- Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ VI gồm các thành viên có tên sau:
  1. Ông/Bà
  2. Ông/Bà
  3. Ông/Bà

4. Ông/Bà

5. Ông/Bà

## **7.2 Kết quả bầu Ban Kiểm soát**

- Các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI gồm các thành viên có tên sau:

1. Ông/Bà

2. Ông/Bà

3. Ông/Bà

## **Điều 8: Thông qua Tờ trình quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

## **Điều 9: Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021/2022 thông qua và có hiệu lực ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lãnh đạo Ban điều hành và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung tại Nghị quyết này theo đúng quy định.

## **CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**P.TỔNG GIÁM ĐỐC**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**PCT TT HĐQT – TỔNG  
GIÁM ĐỐC**

**LÊ VĂN QUANG**

**LÊ VĂN TAM**

**LÊ VĂN TÂN**